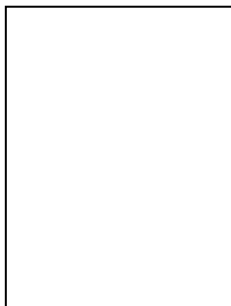


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(Dành cho ứng viên, thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Chương**
- Năm sinh: **1970**
- Giới tính: **Nam**
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sĩ**
Năm 2007, tại trường Đại học Giao thông vận tải

- Chức danh Giáo sư, Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): **năm 2016, tại trường Đại học Giao thông vận tải.**

- Ngành và chuyên ngành khoa học: **Kinh tế (Tổ chức và quản lý vận tải)**

- Chức vụ đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Trưởng bộ môn Kinh tế vận tải du lịch, phó Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải.**

- Chức vụ cao nhất đã qua: **phó Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải.**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Năm 2019, Hội đồng Giáo sư cấp cơ sở, trường Đại học Giao thông vận tải

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....Không.....

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....Không.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: ...0...sách chuyên khảo; 02 Giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 5 năm liên kế đến thời điểm được bổ nhiệm thành viên hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn)

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 15 bài báo tạp chí trong nước; 01 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 5 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn, nếu có*):

- Trong nước:

TT	Tên công trình	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Chỉ số ISSN	Số	Trang
1	Giải pháp quản lý doanh thu vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở thành phố Hà Nội	1	Tạp chí Giao thông vận tải	0866-7012	7/2015	76-78
2	Tổ chức đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ cho hành khách tại các cảng hàng không Việt Nam	2	Tạp chí Giao thông vận tải	0866-7012	8/2015	85-86
3	Giải pháp hợp lý hóa mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở Hà Nội đáp ứng nâng cao năng lực vận chuyển	1	Tạp chí Giao thông vận tải	0866-7012	4/2016	104-106
4	Tổ chức đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ cho hành khách tại các cảng hàng không Việt Nam	2	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	7/2017	93-94
5	Nâng cao công tác quản lý trợ giá vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ	1	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	6/2018	139-141
6	Nghiên cứu giải pháp tích hợp mạng lưới tuyến và ga trung chuyển các phương thức vận tải hành khách công cộng ở các thành phố lớn Việt Nam	2	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	11/2018	114-117
7	Nghiên cứu mô hình quản lý doanh nghiệp khai thác vận hành đường sắt đô thị ở Việt Nam.	3	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	5/2019	

- Quốc tế:

TT	Tên công trình	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Số	Trang
1	Impediments to the bus rapid transit implementation in developing countries - a typical evidence from Hanoi, , ISSN: 1226-5934 (Print) 2161-6779 (Online). Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/rjus20 https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/12265934.2019.1577747	4	Tạp chí International Journal of Urban Sciences (Scopus)	Volume 23, 2019 - Issue 4	Pages 464-483

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm;cấp Nhà nước; 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý, vận hành khai thác và duy tu bảo dưỡng đường sắt đô thị Việt Nam	Mã số DT174069, cấp Bộ GTVT, Xuất sắc	2019

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:.....sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số:..01..NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

TT	Tên học viên	Số Quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Nguyễn Mạnh Hùng	QĐ số 1240/QĐ-ĐHGTVT ngày 21/06/2011)	2015 (QĐ số 2588/QĐ-ĐHGTVT ngày 25/12/2015)	Hướng dẫn chính
2	Lê Trọng Thành	QĐ số 2637/QĐ-ĐHGTVT ngày 03/12/2012)	2018 (QĐ số 1306/QĐ-ĐHGTVT ngày 25/06/2018)	Hướng dẫn phụ

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu,..; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)

3.1.1. Các giáo trình chủ trì

TT	Tên giáo trình	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1	Thống kê doanh nghiệp vận tải	Chủ biên	2016
2	Điều tra kinh tế	Chủ biên	2019

3.1.2. Các bài báo khoa học trong cả quá trình

TT	Tên công trình	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Chỉ số ISSN	Số	Trang
1	Ứng dụng công nghệ GPS và GIS trong quản lý và giám sát phương tiện vận tải ô tô	2	Tạp chí khoa học Giao thông vận tải	1859-2724	5/2003	59-63
2	Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động VTHKCC bằng xe buýt	1	Tạp chí khoa học giao thông vận tải	1859-2724	5/2003	46-50
3	Quy trình tổ chức quản lý và hiệu quả xã hội hóa vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở đô thị Việt Nam	1	Tạp chí khoa học Giao thông vận tải	1859-2724	24/2008	124-129
4	Giải pháp nâng cao và quản lý chất lượng vận tải hành khách bằng ô tô	1	Tạp chí giao thông vận tải	0866-7012	3/2010	53-54
5	Mô hình đánh giá hiệu quả vận tải công cộng ở đô thị Việt Nam	1	Tạp chí khoa học Giao thông vận tải	1859-2724	ĐB/2015	198-203
6	Giải pháp nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở Hà Nội	1	Tạp chí khoa học Giao thông vận tải	1859-2724	ĐB/2013	55
7	Giải pháp quản lý doanh thu vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở thành phố Hà Nội	1	Tạp chí Giao thông vận tải	0866-7012	7/2015	76-78
8	Tổ chức đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ cho hành khách tại các cảng hàng không Việt Nam	2	Tạp chí Giao thông vận tải	0866-7012	8/2015	85-86
9	Giải pháp hợp lý hóa mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở Hà Nội đáp ứng nâng cao năng lực vận chuyển	1	Tạp chí Giao thông vận tải	0866-7012	4/2016	104-106
10	Tổ chức đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ cho hành khách tại các cảng hàng không Việt Nam	2	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	7/2017	93-94
11	Nâng cao công tác quản lý trợ giá vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ	1	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	6/2018	139-141
12	Nghiên cứu giải pháp tích hợp mạng lưới tuyến và ga trung chuyển các phương thức vận tải hành khách công cộng ở các thành phố lớn Việt Nam	2	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	11/2018	114-117
13	Nghiên cứu mô hình quản lý doanh nghiệp khai thác vận hành đường sắt đô thị ở Việt Nam.	3	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	5/2019	

TT	Tên công trình	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Chỉ số ISSN	Số	Trang
14	Impediments to the bus rapid transit implementation in developing countries - a typical evidence from Hanoi, , ISSN: 1226-5934 (Print) 2161-6779 (Online). Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/rjus20 https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/12265934.2019.1577747	4	Tạp chí International Journal of Urban Sciences (Scopus)		Volume 23, 2019 - Issue 4	Pages 464-483

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Goole scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Chương